

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

8 THÁNG NĂM 2020

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Tính đến ngày 15/8, cả nước gieo cấy được 1.447,2 nghìn ha lúa mùa, bằng 99% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 1.047,2 nghìn ha, bằng 98,5%; các địa phương phía Nam đạt 400 nghìn ha, bằng 100,3%.

Tính đến trung tuần tháng Tám, cả nước thu hoạch được 942,4 nghìn ha lúa hè thu, chiếm 48,4% diện tích gieo cấy và bằng 88,8% cùng kỳ năm trước. Theo báo cáo của các địa phương, lúa hè thu năm nay được mùa với năng suất ước tính đạt 55,3 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha so với vụ hè thu năm 2019 nhưng do diện tích gieo cấy giảm (44,1 nghìn ha) nên sản lượng toàn vụ ước tính đạt 10,76 triệu tấn, giảm 184,8 nghìn tấn.

Chăn nuôi trâu, bò trong 8 tháng nhìn chung ổn định. Chăn nuôi gia cầm phát triển khá. Chăn nuôi lợn đang được khôi phục sau dịch tả lợn châu Phi nhưng công tác tái đàn còn chậm do giá con giống vẫn ở mức cao.

Tính đến ngày 25/8/2020, cả nước không còn dịch tai xanh; dịch tả lợn châu Phi còn ở 181 xã của 19 địa phương chưa qua 21 ngày.

b) Lâm nghiệp

Tính chung 8 tháng, diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 136,5 nghìn ha, giảm 3,8% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 58,5 triệu cây, giảm 0,8%; sản lượng gỗ khai thác đạt 10.490 nghìn m³, tăng 1,6%; sản lượng củi khai thác đạt 12,9 triệu ste, giảm 0,2%.

Tính chung 8 tháng, diện tích rừng bị thiệt hại là 1.881,1 ha, giảm 15,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy

là 1.362,9 ha, giảm 23,8%; diện tích rừng bị chặt phá là 518,3 ha, tăng 19%.

c) Thủy sản

Tính chung 8 tháng năm 2020, sản lượng thủy sản ước tính đạt 5.385,1 nghìn tấn, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.815,4 nghìn tấn, tăng 1,2%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 2.569,7 nghìn tấn, tăng 1,8% (sản lượng khai thác biển đạt 2.455,6 nghìn tấn, tăng 1,9%).

2. Sản xuất công nghiệp

Tính chung 8 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,2%, là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua.

Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 3,7% (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,6%), đóng góp 3 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất 8 tháng giảm sâu hoặc tăng rất thấp so với cùng kỳ năm trước: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng giảm 23,3%; sản xuất xe có động cơ giảm 14%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 11,4%; sản xuất mô tô, xe máy giảm 9,5%... Bên cạnh đó, một số ngành công nghiệp có chỉ số sản xuất 8 tháng tăng khá so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 26,2%; khai thác quặng kim loại tăng 14,4%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 10,3%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 9,6%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất, sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học cùng tăng 7,8%...

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/8/2020

giảm 2,9% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 1,7%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước giảm 3,5%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 2,8%.

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính chung 8 tháng, cả nước có 88,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.225,2 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 694,9 nghìn lao động, giảm 2% về số doanh nghiệp, tăng 6,5% về vốn đăng ký và giảm 16,5% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 8 tháng đạt 13,8 tỷ đồng, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính cả 1.993,2 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 26,1 nghìn doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 8 tháng năm nay là 3.218,4 nghìn tỷ đồng, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có 32,6 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 27,9% so với 8 tháng năm 2019, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 8 tháng lên 121,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 8 tháng, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là gần 34,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 70,8% so với cùng kỳ năm trước; 24,2 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 5,9%; 10,4 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 1,9%.

4. Đầu tư

Với quyết tâm vừa đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các Bộ, ngành và địa phương tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ, nỗ lực tháo gỡ vướng mắc,

dẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình. Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2020 đạt 250,5 nghìn tỷ đồng tăng 30,4% so với cùng kỳ năm trước là mức cao nhất trong giai đoạn 2016-2020. Trong đó:

- Vốn Trung ương quản lý đạt 41,2 nghìn tỷ đồng, bằng 48,7% kế hoạch năm và tăng 65,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn địa phương quản lý đạt 209,3 nghìn tỷ đồng, bằng 51,1% kế hoạch năm và tăng 25,2% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/8/2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 19,5 tỷ USD, giảm 13,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 1.797 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 9,7 tỷ USD, giảm 25,3% về số dự án và tăng 6,6% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 8 tháng ước tính đạt 11,4 tỷ USD, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 8 tháng năm 2020, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 4,5 tỷ USD, chiếm 46,1% tổng số vốn đăng ký cấp mới.

Trong số 70 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 8 tháng, Xin-ga-po là nhà đầu tư lớn nhất với 4,6 tỷ USD, chiếm 47,2% tổng vốn đăng ký cấp mới.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 8 tháng có 86 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn đầu tư của phía Việt Nam là 218,4 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 8 tháng đạt 330,2 triệu USD, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước.

5. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/8/2020 ước tính đạt 812,2 nghìn tỷ đồng, bằng 53,7% dự toán năm, trong đó thu nội địa đạt 674,4 nghìn tỷ đồng, bằng 53,3%; thu từ dầu thô 24,2 nghìn tỷ đồng, bằng 68,8%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 112,8 nghìn tỷ đồng, bằng 54,2%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/8/2020 ước tính đạt 918,2 nghìn tỷ đồng, bằng 52,6% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 633,2 nghìn tỷ đồng, bằng 59,9%; chi đầu tư phát triển 208,7 nghìn tỷ đồng, bằng 44,3%; chi trả nợ lãi 70,4 nghìn tỷ đồng, bằng 59,6%.

6. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

a) Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tính chung 8 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 3.225,1 nghìn tỷ đồng, giảm 0,02% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 4,5% (cùng kỳ năm 2019 tăng 9,5%).

Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 8 tháng đạt 2.553,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,2% tổng mức và tăng 4% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước tính đạt 322,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 10% tổng mức và giảm 16,4% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 13,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,4% tổng mức và giảm 54,4%; Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 335,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,4% tổng mức và giảm 5,7%.

b) Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 ở trong nước và trên thế giới tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2020

ước tính đạt 336,32 tỷ USD, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu hàng hóa

Tính chung 8 tháng năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 174,11 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó khu vực kinh tế trong nước tiếp tục là điểm sáng với kim ngạch xuất khẩu đạt 60,80 tỷ USD, tăng 15,3%; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 113,31 tỷ USD, giảm 4,5%. Có 27 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 89,7% tổng kim ngạch xuất khẩu. Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 8 tháng với kim ngạch đạt 46,7 tỷ USD, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước.

Nhập khẩu hàng hóa

Tính chung 8 tháng năm 2020, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 162,21 tỷ USD, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 72,05 tỷ USD, tăng 2,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 90,16 tỷ USD, giảm 6,0%. Trong 8 tháng có 29 mặt hàng đạt kim ngạch nhập khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 86,6% tổng kim ngạch nhập khẩu. Về thị trường hàng hóa nhập khẩu trong 8 tháng, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước tính đạt 49,3 tỷ USD, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 8 tháng năm 2020, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 11,9 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11,2 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 23,1 tỷ USD.

c) Vận tải hành khách và hàng hóa

Tính chung 8 tháng, vận tải hành khách đạt 2.343,6 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 29,3% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 109,5 tỷ lượt khách.km, giảm 33,4%.

(Xem tiếp trang 33)

của chính mình trong khi chỉ có 56,0% người di cư có nhà riêng, còn lại là đi thuê/mượn và chủ yếu là thuê/mượn của tư nhân. Tỷ lệ người di cư thuê/mượn nhà của tư nhân lên tới 40,2%, cao gấp gần tám lần tỷ lệ này của người không di cư.

Các địa phương có nhiều khu công nghiệp thu hút đông lao động phổ thông là những nơi có tỷ lệ người di cư phải thuê/mượn nhà cao. Các tỉnh có tới hơn một nửa người di cư phải thuê/mượn nhà của tư nhân bao gồm: Bắc Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ; trong đó, Bình Dương là tỉnh có tỷ lệ người di cư phải thuê/mượn nhà của tư nhân cao nhất cả nước (74,5%). Mức độ giàu nghèo của người di cư và không di cư cũng có những khác biệt đáng kể. Trong khi tỷ lệ giàu, nghèo của người không di cư phân bố gần như đồng đều giữa 5 nhóm dân số từ “Nghèo nhất” đến “Giàu nhất” thì mức độ phân bố của các nhóm giàu nghèo lại khá khác biệt ở người di cư. Người di cư giữa các huyện có điều kiện sống tốt nhất với trên 60% người di cư tập trung ở nhóm “Giàu” và “Giàu nhất”, chỉ có 8,5% người ở nhóm “Nghèo nhất”. Người di cư giữa các tỉnh có mức sống khó khăn nhất khi có tới gần một nửa (45,7%) số người di cư sống ở mức “Nghèo” và “Nghèo nhất”.

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI...

(Tiếp theo trang 12)

Tính chung 8 tháng, vận tải hàng hóa đạt 1.100,1 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 213,7 tỷ tấn.km, giảm 8,3%.

d) Khách quốc tế đến Việt Nam

Tính chung 8 tháng năm 2020, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 3.774,7 nghìn lượt người, giảm 66,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt 3.049,8 nghìn lượt người, chiếm 80,8% lượng khách quốc tế đến Việt Nam, giảm 65,7% so với cùng kỳ năm trước; bằng đường bộ đạt 580,5 nghìn lượt người, chiếm 15,4% và giảm 74,2%; bằng đường biển đạt 144,4 nghìn lượt người, chiếm 3,8% và giảm 15,9%.

Trong 8 tháng năm nay, khách đến từ châu Á đạt 2.757,7 nghìn lượt người, chiếm 73,1% tổng số khách quốc tế đến nước ta, giảm 68,8% so với cùng kỳ năm trước. Khách đến từ châu Âu ước tính đạt 667,6 nghìn lượt người, giảm 54,8%. Khách đến từ châu Mỹ ước tính đạt 234,8 nghìn lượt người, giảm 65,3%. Khách đến từ châu Úc đạt 102,4 nghìn lượt người, giảm 65,4%. Khách đến từ châu Phi đạt 12,2 nghìn lượt người, giảm 59,8%.

7. Một số tình hình xã hội

a) Thiếu đói trong nông dân

Tính chung 8 tháng năm nay, cả nước có 16,5 nghìn lượt hộ thiếu đói, tương ứng với 66,5 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm 75,3% về số lượt hộ thiếu đói và giảm 75,4% về số lượt nhân khẩu thiếu đói so với cùng kỳ năm trước. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm, các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 733,6 tấn gạo.

b) Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Dịch Covid-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Tại Việt Nam, dịch vẫn còn phức tạp nhưng đang trong tầm kiểm soát, tính đến 6h00 ngày 27/8/2020 có 1.034 trường hợp mắc, 632 trường hợp đã được chữa khỏi (29 trường hợp tử vong).

Tổng số người nhiễm HIV của cả nước hiện còn sống tính đến thời điểm 18/8/2020 là 210.659 người; số người đã chuyển sang giai đoạn AIDS là 97.049 người và số người tử vong do HIV/AIDS của cả nước tính đến thời điểm trên là 98.977 người.

c) Tai nạn giao thông

Tính chung 8 tháng năm 2020, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 9.170 vụ tai nạn giao thông, làm 4.342 người chết, 2.750 người bị thương và 3.977 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 19,1%; số người chết giảm 14,8%; số người bị thương giảm 15,2% và số người bị thương nhẹ giảm 25,6%. Bình quân 1 ngày trong 8 tháng, trên địa bàn cả nước xảy ra 38 vụ tai nạn giao thông, làm 18 người chết, 11 người bị thương và 16 người bị thương nhẹ.

d) Thiệt hại do thiên tai

Tính chung 8 tháng năm 2020, thiên tai làm 68 người chết và mất tích, 164 người bị thương; hơn 137 nghìn ha lúa và 63,5 nghìn ha hoa màu bị hư hỏng; 1.693 ngôi nhà bị sập đổ; gần 72,2 nghìn ngôi nhà bị hư hỏng, tổng giá trị thiệt hại về tài sản ước tính hơn 6,7 nghìn tỷ đồng./.

(Trích Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2020 - TCTK)